TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HS-ST
Ngày: 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Gia Thắng;

- Ông Trần Thế Mỹ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Nhựt TX, sinh năm 1985; nơi sinh: thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 08, khóm V, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hoàng Thị Z (chết), không rõ họ tên cha; vợ là Lê Thị L, sinh năm 1995; con có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người cuối cùng; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Chế HX, sinh năm 1989; nơi sinh: thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 03, khóm V, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; vợ là Nguyễn Thị Kiều Oh, sinh năm 1997; con có 04 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; anh chị em ruột có 10 người, bị cáo là người cuối cùng; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: tháng 3/2010 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 892, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh An Giang, quân khu 9. Đến tháng 8/2011 hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về phụ giúp gia đình đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Eb, sinh năm 1954; nơi cư trú: tổ 01, khóm V, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Đỗ Minh Dc, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ 01, khóm Vp, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Kiều Oh, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Người chứng kiến:

- Nguyễn Hoài Hg, sinh năm 1997 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, lực lượng Công an phường Ns kết hợp cùng Tổ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự công an thành phố X tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phường. Đến khu vực tổ 01, khóm Vp, phường Ns, thành phố X phát hiện bắt quả tang Hoàng Nhựt TX và Nguyễn Chế HX đi cùng xe mô tô biển số 67H3-5423, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền đỏ, chứa tinh thể màu trắng. TX, HX khai bên trong 02 túi nhựa là ma túy đá, hùn tiền mua của Đỗ Minh Dc (tổ 01, khóm Vp, phường Ns, thành phố X) giá 800.000 đồng, cất giấu để cùng sử dụng. Lực lượng công an dẫn giải cả hai về trụ sở Công an phường Ns tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật.

Căn cứ Kết luận giám định số 281/KLGT-PC09 (MT) ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,9458 gam.

Ngày 13/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam đối với Hoàng Nhựt TX, Nguyễn Chế HX để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Hoàng Nhựt TX, Nguyễn Chế HX về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo TX, HX khai nhận bản thân nghiện ma túy hơn một năm, nhằm thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của Đỗ Minh Dc cất giấu để cả hai sử dụng, bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ tổng khối lượng 2,9458 gam Methamphetamine. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo cùng đồng phạm giản đơn; nhưng cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Nhựt TX: Chủ động rủ rê, lôi kéo, xúi giục và cùng bị cáo HX thực hành tội phạm, bị cáo giữ vai trò chính, chủ mưu phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Chế HX, đồng phạm trong vụ án, là người tích cực thực hành, điều khiển xe mô tô biển số 67H3-5423 chở TX mua ma túy. Mỗi bị cáo hùn 400.000 đồng để cùng mua ma túy sử dụng nên phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội này.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Riêng bị cáo HX vào tháng 3/2010 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 892, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh An Giang, quân khu 9. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Nhựt TX từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến tù 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chế HX từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo luật định.

Trường hợp các bị cáo TX, HX khai mua ma túy của Đỗ Minh Dc, Dc không thừa nhận, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên không căn cứ xử lý đối với Dc.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Eb, Đỗ Minh Dc, người chứng kiến Nguyễn Hoài Hg vắng mặt; các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung

[3] Hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, các bị cáo TX, HX thừa nhận toàn bộ hành vi lần tàng trữ ma túy cất giấu để sử dụng vào ngày 06/10/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Châu Phú B, thành phố X lập ngày 06/10/2021; Kết luận giám định số 281/KLGT-PC09 (MT) ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo TX, HX có hành vi tàng trữ trái pháp luật chất ma túy với tổng khối lượng là 2,9458 gam Methamphetamine

Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay

và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, được Nhà nước độc quyền quản lý; đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, xét cần có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để các bị cáo nhận thức và sữa chữa sai lầm về hành vi đã thực hiện, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Về đồng phạm

Trong vụ án này có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo Hoàng Nhựt TX là người chủ động rủ rê bị cáo HX, bị cáo Nguyễn Chế HX sử dụng phương tiện xe mô tô để chở TX mua ma túy, mỗi bị cáo hùn 400.000 đồng mua ma túy, sử dụng. Do đó vai trò các bị cáo phạm tội là như nhau.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo TX, HX chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo HX vào tháng 3/2010 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 892, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh An Giang, quân khu 9, đến tháng 8/2011 hoàn thành nghĩa vụ. Đáng lẽ, bị cáo HX sau khi xuất ngũ trở về phải trở thành công dân gương mẫu, làm những việc có ích cho xã hội và lao động chân chính để phụ giúp gia đình, nhưng bị cáo lại nghiện ma túy, là gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, bị cáo TX không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế. Vì vậy, cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo HX có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng

Đối với 01 xe mô tô biển số 67H3-5423 do bà Nguyễn Thị Eb đứng tên chủ sở hữu đã bán xe, sau đó gia đình Nguyễn Chế HX mua lại, chưa làm thủ tục sang

tên, không biết việc HX sử dụng xe đi mua ma túy, đã trao trả cho Nguyễn Thị Kiều Oh (vợ của Nguyễn Chế HX) là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số 281/KLGT-PC09 (MT) ngày 11/10/2021) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ây cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Trường hợp các bị cáo TX, HX khai mua ma túy của Đỗ Minh Dc, Dc không thừa nhận, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Dc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X củng cố hồ sơ, tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Nhựt TX, Nguyễn Chế HX phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Nhựt TX 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2021 (*Ngày bảy, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt)*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chế HX 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2021 (*Ngày bảy, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt)*

Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số 281/KLGT-PC09 (MT) ngày 11/10/2021) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ây.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Hoàng Nhựt TX, Nguyễn Chế HX mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo TX, HX có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Eb, Đỗ Minh Dc vắng mặt kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Ngọc Hà